

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm tiếp tục xuống trong 1-2 ngày tới, sau đó lên theo triều; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 12/9 đến 16/9/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		11/9	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	12/9	13/9	14/9	15/9	16/9
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	2.21 1.89	0.13 0.43	-1.18 -1.34	2.17 1.86	2.15 1.81	2.26 1.78	2.41 1.82	2.48 1.88
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.76 1.12	-0.09 0.28	-0.52 -0.75	1.71 1.08	1.68 1.02	1.81 0.98	1.99 1.01	2.07 1.06
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	3.37 3.33	0.32 0.39	-0.60 -0.65	3.35 3.31	3.33 3.29	3.33 3.29	3.35 3.31	3.39 3.34
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	2.07 1.66	0.06 0.38	-0.86 -1.07	2.03 1.63	2.01 1.58	2.12 1.55	2.27 1.59	2.34 1.65
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.67 0.79	-0.10 0.27	-0.24 -0.37	1.61 0.74	1.57 0.67	1.72 0.62	1.92 0.65	2.02 0.70
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.82 1.23	-0.07 0.30	-0.62 -0.85	1.77 1.19	1.74 1.13	1.87 1.09	2.05 1.12	2.13 1.17
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.24 1.23	0.07 0.09	-1.35 -1.36	1.22 1.20	1.20 1.17	1.22 1.18	1.26 1.22	1.29 1.25
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.65 0.59	-0.21 -0.24	-0.77 -0.69	0.63 0.56	0.61 0.54	0.63 0.56	0.67 0.60	0.70 0.63
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	1.08 1.00	-0.04 0.00	-0.65 -0.70	1.06 0.97	1.04 0.94	1.06 0.96	1.10 1.00	1.13 1.03
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.07 1.03	-0.09 -0.08	-0.26 -0.27	1.05 1.00	1.03 0.97	1.05 0.98	1.09 1.03	1.12 1.06
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.66 0.64	-0.21 -0.19	-0.71 -0.67	0.64 0.61	0.62 0.58	0.64 0.59	0.68 0.63	0.71 0.66
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.19 1.07	-0.06 -0.07	-0.15 -0.27	1.17 1.04	1.15 1.01	1.18 1.03	1.23 1.08	1.27 1.12
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.56 1.32	-0.02 0.10	-0.40 -0.54	1.54 1.29	1.52 1.26	1.55 1.28	1.60 1.33	1.64 1.37
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.15 0.90	-0.05 -0.01	-0.29 -0.46	1.13 0.87	1.11 0.84	1.14 0.86	1.19 0.91	1.23 0.95

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐ I từ 0.05-0.15m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.** Trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐ I từ 0.05-0.10m. **Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.**

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 12/9/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan